TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187/2024/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 277/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Mỹ L** – Sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện A, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Thanh Đ** – Sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn G, xã K, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Huỳnh Thanh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Huỳnh Thanh Đ thuận tình ly hôn.

2.2. *Về quan hệ con chung*: Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Huỳnh Thanh Đ thống nhất có 02 con chung tên: Huỳnh Thanh Anh M, sinh ngày 26/5/2018 và

Huỳnh Minh V, sinh ngày 21/5/2021, hiện đang sống với anh Đ. Khi ly hôn, chị L và anh Đ thống nhất giao cháu Huỳnh Thanh Anh M, sinh ngày 26/5/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Huỳnh Minh V, sinh ngày 21/5/2021 cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào cấp dưỡng nuôi con bên nào.

Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Huỳnh Thanh Đ thống nhất đến ngày 03 tháng 7 năm 2024 anh Huỳnh Thanh Đ giao cháu Huỳnh Thanh Anh M, sinh ngày 26/5/2018 cho chị Huỳnh Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

2.3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Huỳnh Thanh Đ thống nhất và yêu cầu Tòa án ghi nhận anh Huỳnh Thanh Đ giao cho chị Huỳnh Thị Mỹ L 05 (năm) chỉ vàng y 24k là xong, các bên đã giao nhận vàng xong.

2.4. *Án phí HNST*: Chị Huỳnh Thị Mỹ L tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sung ngân sách Nhà nước. Chị Huỳnh Thị Mỹ L đã nộp 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006659 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A và 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006915 ngày 02/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, nay được khấu trừ và hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Mỹ L 450.000^{đ} (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã K, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Cao Văn P